



Cảnh quan và hệ sinh thái là những giá trị đặc biệt của biển. Phát triển kinh tế biển mà làm mất đi các giá trị này tức là phát triển không bền vững. Tâm và tầm của các nhà hoạch định kinh tế, quy hoạch theo cấp độ và không chịu áp lực của bất kể tác động nào, chính là giải pháp hiệu quả nhất cho kinh tế biển – biển đảo Việt Nam hôm nay và ngày mai. Đây là thời cơ cho các tỉnh đang thực hiện quy hoạch tích hợp theo Luật Quy hoạch mới, trong khi không có quy hoạch Vùng kinh tế nào thực sự đã được phê duyệt hay định hướng để hợp tác, liên kết phát triển bền vững.

KINH TẾ BIỂN - BIỂN ĐẢO

LIÊN KẾT MẠNG TRONG

ThS. KTS. **VŨ LAN ANH**

1. Biển đảo Việt Nam

Hình dáng đất nước Việt Nam dài hẹp chạy dọc từ Bắc xuống Nam, hướng mặt ra biển Đông (từ Trà Cổ – Quảng Ninh đến mũi Cà Mau cực Nam) rồi quay phía Tây ngược lên Hà Tiên (Kiên Giang) hướng sang vịnh Thái Lan, tạo nên bờ biển Việt dài 3.260 km và gần 3.000 đảo lớn nhỏ. Cảnh quan tuyệt đẹp và hệ sinh thái biển là những giá trị nổi trội lớn nhất của Biển. Thiên nhiên đã ban tặng cho Việt Nam những bãi biển, vịnh đẹp như vịnh Hạ Long được UNESCO công nhận di sản thiên

nhiên thế giới. Bên cạnh đó là các vịnh vào top đẹp của thế giới: Lăng Cô (Huế), Nha Trang (Khánh Hòa), Vịnh Hy (Ninh Thuận)...

Vùng biển nước ta có hơn 4000 đảo lớn nhỏ, khu vực sinh thái biển: đảo Trần, Cô Tô (Quảng Ninh), Cát Bà, Bạch Long Vĩ (Hải Phòng), hòn Mê (Thanh Hóa), Cồn Cỏ (Quảng Trị), Sơn Trà Hải Vân (Thừa Thiên Huế), Cù Lao Chàm (Quảng Nam), Lý Sơn (Quảng Ngãi), Nam Yết – quần đảo Trường Sa, Hòn Mun (Khánh Hòa), Hòn Cau, Phú Quý

(Bình Thuận), Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu), Cần Giờ (TP Hồ Chí Minh), Phú Quốc (Kiên Giang)...

2. Kinh tế biển và sự khai thác quỹ đất ven biển

Nguồn tài nguyên và sản vật từ biển cũng đem lại nguồn lợi cho cư dân biển xứ Việt, được ví von trong câu “rừng vàng, biển bạc”. Từ hàng trăm năm trước, việc giao thương buôn bán bằng đường biển đã được các triều đình phong kiến xem trọng. Những vùng dân cư ven biển xuất hiện ngày



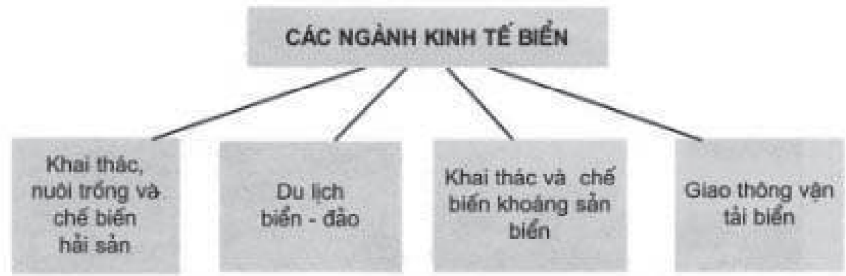
càng nhiều và phát triển trở nên sầm uất như Vạn Hoa (Vân Đồn), phố Hiến (Hưng Yên), Hội An (Quảng Nam), Sài Gòn, Cần Thơ...

Sau khi thành lập Nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa 02/9/1946 và sau giải phóng thống nhất đất nước 30/4/1975, ngoài Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, các thành phố có kinh tế phát triển đều gắn với biển, với hệ thống cảng, tàu biển như: Hải Phòng, Đà Nẵng, Nha Trang, Cần Thơ... vận chuyển hàng hóa lớn đi các nước. Về năng lượng có Quảng Ninh phát triển công nghiệp than và sau này là Vũng Tàu phát triển khai thác nguồn năng lượng dầu khí. Nhờ vậy mà các đô thị ven biển này cũng phát triển nhanh chóng, thu hút dân cư đến làm ăn, sinh sống.

Tuy nhiên, có những thời kỳ nền kinh tế biển nếu chỉ dựa vào đánh bắt hải sản hay cảng biển như Hải Phòng, Đà Nẵng thì cũng không thể phát triển lớn mạnh thêm được. Nhiều khu vực ven biển đã phát triển thay da đổi thịt khi có các loại hình công nghiệp được đầu tư như Nghi Sơn (Thanh Hóa), Vũng Áng (Hà Tĩnh), Quảng Trị... Một số đô thị ven biển thực sự phát triển khi khai thác giá trị cảnh quan của biển để đầu tư ngành “công nghiệp không khói” – du lịch. Các đô thị ven biển trước đây như Bãi Cháy, Đà Nẵng, Nha Trang, Phan Thiết, Vũng Tàu..., nay có thêm Vân Đồn, Quy Nhơn, Tuy Hòa, Cam Ranh, Ninh Thuận... đang liên tục phát triển, trở thành chuỗi đô thị ven biển với những khách sạn, resort đẹp, đẳng cấp quốc tế.

Có những dự án khai thác quỹ đất hiện có, nhưng cũng có dự án lại lấn về phía biển hay lấn biển tạo quỹ đất mới, tạo dựng quy hoạch khu ở, đô thị, tuyến phố mới khang trang, văn minh, như bờ Đông sông Hàn (Đà Nẵng), Rạch Giá (Kiên Giang), hay xây dựng các công trình vui chơi giải trí như Bãi Cháy (Quảng Ninh)...

Việc thu hút dự án đầu tư của các địa



Sơ đồ các ngành kinh tế biển tại nước ta



Cù Lao Chàm, Quảng Nam



Thành phố biển Nha Trang

phương chưa có chọn lọc dẫn đến tình trạng đầu cơ đất, buôn bán bất động sản nhà ở nghỉ dưỡng ven biển làm cho giá đất bị đẩy cao. Hay như việc các địa phương chấp thuận mọi loại hình công nghiệp dẫn đến tình trạng môi trường, hệ sinh thái biển bị xâm hại nghiêm trọng, tài nguyên đất bị sử dụng lãng phí. Những khu đất đẹp ven biển trở thành không gian sử dụng trong dự

án riêng của các nhà đầu tư, khai thác tối đa mật độ và quy mô tầng cao công trình...

Tất cả những thực tế trên đã phá vỡ cảnh quan và chất tải lên hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực, trong khi cộng đồng dân cư địa phương lại không được hưởng lợi ích gì từ các dự án này. Những hệ lụy người dân phải

đối mặt là dân cư địa phương không còn lối ra biển để tận hưởng không khí biển, bãi biển cũng như thường thức cảnh quan như trước đây. Các khu vực dân cư ven biển không còn đất để sản xuất, thậm chí chịu các hậu quả lớn.

Tỉnh Ninh Thuận với hai khu vực dân cư ven biển quy mô trên ngàn ha như Thái An, nơi thích hợp để trồng những loại cây ăn quả ngon như nho, cam... nhưng theo quy hoạch, khu vực này lại dự kiến xây dựng 02 nhà máy điện hạt nhân. Tuy nhiên, sau hơn 10 năm các dự án trên đã dừng không triển khai. Các hộ dân nằm trong quy hoạch này không được cải tạo xây dựng nhà cửa, không đầu tư sản xuất được trên đất để hoang hóa. Thậm chí, dân đã nhận tiền đền bù nhưng không di dời được đến nơi mới, trở thành nợ xấu khiến đời sống người dân vô cùng khó khăn.

Hiện nay, Nhà nước, chính quyền địa phương đã có những chính sách quan tâm đầu tư hạ tầng kỹ thuật, giao thông, cảng biển nhằm phát triển các khu vực ven biển, nâng cao đời sống nhân dân. Một số địa phương, dân cư chuyên đánh bắt hải sản đã được Nhà nước cho vay vốn đầu tư tàu vỏ sắt thay thế thuyền gỗ... Đây là dấu hiệu tích cực nâng cao hiệu quả hoạt động đánh bắt hải sản xa bờ, nhằm cải thiện đời sống, đồng thời khẳng định việc bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

Các hoạt động khai thác dầu khí ngoài khơi với các nhà giàn cũng đánh dấu mốc chủ quyền lãnh hải của Việt Nam. Mặc dù các địa phương đều có quy hoạch, kế hoạch phát triển những khu vực ven biển, nhưng thiếu các nghiên cứu, đầu tư đồng bộ để đảm bảo việc đánh bắt – bảo quản – chế biến hải sản với quy mô lớn, với công nghệ cao, giúp nâng cao chất lượng giá trị sản phẩm. Trên thực tế, những công đoạn này vẫn do bà con tự đầu tư, với quy mô nhỏ và công nghệ không tiên tiến. Trong các khu dân cư, ngoài một số hạng mục hạ tầng thiết yếu như trạm,

đường, trường, điện được đầu tư, thì các vấn đề về môi trường, rác thải, mẫu mã kiến trúc, công nghệ sản xuất, giống cây... cũng chưa thực sự được nghiên cứu, quan tâm, kiểm soát. Tình trạng này càng tạo sự chênh lệch điều kiện sống và tách biệt giữa cư dân làng xóm cũ và các cư dân khu đô thị, dự án mới.

3. Kinh tế biển đảo

Các đảo, huyện đảo có chủ trương và điều kiện phát triển kinh tế đều được các nhà đầu tư trong và ngoài nước, doanh nghiệp lớn nhỏ và tư nhân tham gia đầu tư, lập dự án. Tuy nhiên, việc này cũng không tránh khỏi tình trạng đầu cơ đất tại các khu vực ven biển nêu trên. Thậm chí, có đảo ở vị trí yêu cầu cao về an ninh quốc phòng còn để xảy ra tình trạng đầu cơ đất hay người nước ngoài mua bán ẩn danh.

Đối với các huyện đảo, đảo như: Bạch Long Vĩ, Cồn Cỏ, Cù Lao Chàm, Bình Ba, Phú Quý, Thổ Châu... việc đầu tư vẫn chỉ ở các thiết chế tối thiểu như trường, trạm, đường xá cơ bản, chưa đủ để nâng điều kiện, chất lượng sinh hoạt về điện, nước ngọt... lên mức cao cấp, chưa kể đến các công trình thiết chế văn hóa khác. Có nơi hết trung học cơ sở, thậm chí học xong bậc tiểu học là trẻ em về đất liền với ông bà để học cấp cao hơn, đời sống gia đình ly tán. Cư dân sống chủ yếu là ngư nghiệp, buôn bán nhỏ lẻ và hoạt động cá thể, khó có điều kiện phát triển kinh tế hơn.

Tại các khu kinh tế biển đảo trọng điểm ở các vùng, miền: Vân Đồn (miền Bắc), Vân Phong (miền Trung) và Phú Quốc (miền Nam) đã có hiện tượng đầu cơ từ rất sớm, giá đất bị đẩy lên cao kèm theo các hệ lụy của việc đầu tư ồ ạt, không kiểm soát lại ảnh hưởng đến phần đô thị hiện hữu.

Việc ngập lụt lớn trong khu dân cư cũ, trước đây chưa từng xảy ra tại đảo Phú Quốc, những vừa qua đã xảy ra. Việc này phần lớn là do các dự án lớn bao quanh đảo có cốt nền cao và không có đủ hệ thống thoát nước từ lõi đảo ra biển.

Những hậu quả này là lời cảnh báo trong công tác quy hoạch và kiểm soát phát triển kinh tế biển đảo bền vững. Các đảo Cát Hải, Cô Tô, Lý Sơn, Côn Đảo, Nam Du, Hải Tặc... được đầu tư giao thông, tăng cường loại hình, phương tiện lưu thông đang trên đà phát triển du lịch, cũng rơi vào tình trạng thiếu, yếu trong kiểm soát đầu tư, phát triển. Một số đảo trở thành sở hữu của một chủ đầu tư lớn như Tuần Châu, đảo Rều (Quảng Ninh), hòn Tằm (Khánh Hòa).

Các dự án ở các huyện đảo, đảo chủ yếu tập trung vào lĩnh vực khai thác du lịch, nghỉ dưỡng chứ chưa tập trung phát triển kinh tế trên cơ sở khai thác các yếu tố, đặc tính – thế mạnh của địa phương. như ngư nghiệp, cây trồng, sản vật, chế biến hải sản nên chưa tạo công ăn việc làm hay đem lại lợi ích thực sự cho cư dân bản địa. Một số các đảo như quần đảo Trường Sa, 11 điểm mốc cơ sở quốc tế của Việt Nam không phải ai cũng biết hết hay có điều kiện để được đến tận nơi. Tuy đây không phải là nơi để tạo kinh tế nhưng nếu tạo các tour du lịch đến các địa danh này cũng sẽ thu hút khách du lịch, đặc biệt là tăng thêm sự yêu mến, tự hào của mỗi công dân Việt Nam đối với tình yêu Tổ quốc mình. Điều này còn ý nghĩa hơn cả kinh tế.

4. Phát triển liên kết mạng trong kinh tế Liên kết dọc Bắc – Nam trong vùng có hay không?

Trong những năm gần đây, những tuyến giao thông ven biển theo hướng Bắc – Nam đã tạo ra những cung đường mới, với những điểm nhìn đẹp, làm tăng thêm giá trị cảnh quan của biển. Nhữ con đường ven biển cũng đồng thời kích thích, tạo cơ sở cho việc phát triển kinh tế ven biển và hướng ra biển.

Về lý thuyết, các vùng lân cận có đặc tính tương tự đều được đặt các tên vùng kinh tế: Quảng Ninh, Hải Phòng nằm trong vùng tam giác phát triển Bắc Bộ, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận,

Bình Thuận trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ... Nhưng trên thực tế các địa phương vẫn xây dựng các bản quy hoạch riêng lẻ, không có sự liên kết trong cơ cấu ngành, lĩnh vực. Chính vì vậy, Ninh Thuận dù có cảnh quan thiên nhiên biển đẹp nhất thế giới, những khu rừng được bảo tồn, nhưng không có sân bay riêng và các dự án kêu gọi đầu tư không được các tỉnh trong cùng vùng kinh tế chia sẻ. Nếu có dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch thì các loại hình cũng lại nhang nhác như các dự án đã từng xây dựng trong vùng Duyên hải Nam Trung bộ đó. Từ đó mất đi sự độc đáo, đặc sắc của mỗi tỉnh thành và sản phẩm du lịch lại không tạo thành chuỗi cung ứng khác nhau.

Liên kết Đông – Tây

Các tuyến giao thông và mối liên hệ vùng kinh tế biển hiện nay, về danh nghĩa mới chỉ theo trục dọc Bắc – Nam mà chưa được nghiên cứu khai thác, đầu tư liên kết vùng, quốc tế theo trục Đông – Tây. Với chiều ngang hẹp và lợi thế biển, các vùng kinh tế biển nước ta có khả năng trở thành nơi trung chuyển hàng hóa cho các nước không có biển như Lào hay các vùng xa biển, như phía Bắc của các nước Campuchia, Thái Lan và Myanmar. Đầu tư giao thông, hạ tầng logistic lớn sẽ là cơ hội cho kinh tế biển chuyển sang hướng mới. Sự liên kết này cũng giúp cho các khu vực miền núi các tỉnh Trung bộ, nhất là khu vực Tây Nguyên phát triển theo. Thậm chí sự liên kết Đông – Tây với các vùng khí hậu, địa hình khác biệt này cũng sẽ tạo ra sự liên kết cho các tour du lịch đa dạng (Đà Lạt vùng núi – lạnh, còn Ninh Thuận biển – hoang mạc). Khi đó sân bay Liên Khương (Đà

Lạt) sẽ có thêm khách của Ninh Thuận, Bình Thuận, chứ không nhất thiết chỉ phải đến duy nhất từ sân bay Cam Ranh (Khánh Hòa).

Điều tiết trong mạng lưới ngành nghề, lĩnh vực
 Cách làm hiện nay là mạnh tinh nào tinh đó làm, dẫn tới việc thiếu vùng nguyên liệu và công nghiệp phụ trợ. Ví dụ cả khu vực Nam Trung bộ hiện nay tình trạng điện gió, điện mặt trời nhiều và chiếm các khu đất rộng lớn.

Việc liên kết ngành, lĩnh vực của các địa phương trong vùng kinh tế biển trên cơ sở xác định các tiềm năng thế mạnh của mỗi địa phương, để khai thác hiệu quả nhất trong sự liên kết. Sự hợp tác, liên kết thật sự giữa các địa phương có cùng địa thế, điều kiện giúp tránh hoặc giảm thiểu tối đa việc lệ thuộc nhập nguyên liệu, ảnh hưởng sản xuất như đợt dịch Covid-19 này hay chính sách thể chế chính trị bên ngoài thay đổi. Phương thức này cũng giúp cho các địa phương trong vùng kinh tế biển khai thác hiệu quả quỹ đất, tiết kiệm tài nguyên cũng như nguồn lực tài chính so với đầu tư dàn trải hiện nay.

Việc liên kết vùng cũng giúp kiểm soát việc đầu cơ bất động sản trong khu vực, giảm thiểu tiêu hao nguồn lực xã hội vào đầu cơ mà không vào lĩnh vực sản xuất, sinh lời, gây lãng phí. Đồng thời, sự liên kết vùng trong phân định chức năng, lĩnh vực cũng góp phần giảm thiểu sự phát triển không vì mục đích gì của số lượng đô thị các loại, lãng phí đầu tư cơ sở hạ tầng, đồng thời dành đất cho các chức năng sản xuất, đặc biệt là đất nông nghiệp chất lượng cao.

Liên kết vùng, thậm chí là hợp tác quốc gia liên quan cũng giúp giải quyết các vấn đề chung như hạn hán ở vùng Tây Nam bộ, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, cùng nhau phát triển. Đó chính là động lực cho cả một vùng, tạo thành các cực phát triển liên kết cùng nâng cao chất lượng cuộc sống, tạo sự khác biệt và sức cạnh tranh trên trường quốc tế.

5. Kết luận

Cả nước có 28/63 Tỉnh, Thành phố liên quan đến biển, biển đảo, điều đó cho thấy kinh tế biển ảnh hưởng thế nào đến sự phát triển của Việt Nam chúng ta. Kinh tế ven biển – biển – biển đảo hiện nay đang được khai thác tối đa trong đầu tư, đầu cơ bất động sản, phát triển đô thị ồ ạt, những chưa thực sự hợp tác, liên kết quan tâm phát huy giá trị cảnh quan, sinh thái biển và tập trung cân đối nhân lực – điều tiết quỹ đất cho các ngành nghề phát triển bền vững, nhất là nông nghiệp chất lượng cao.

Tài nguyên biển và hải đảo cần phải được quản lý thống nhất theo chiến lược khai thác, sử dụng bền vững; Cần có quy hoạch, kế hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên biển và vùng bờ, gắn với việc bảo vệ chủ quyền quốc gia, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Các nhà hoạch định kinh tế và quy hoạch ở các cấp cần có đủ tâm và tầm, đồng thời không bị áp lực của bất kể thế lực nào, chính là lối ra hiệu quả nhất cho kinh tế biển – biển đảo Việt Nam phát triển bền vững./.

**Giảng viên Khoa Quy hoạch Đô thị và Nông thôn, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội*

Networking in the marine economy - Sea and island

Summary: Landscape and ecology are special values of the Sea. Developing the marine economy without these values is unsustainable development. The mind and reach of economic planners, planning by level and not under pressure of any kind is the most effective and economic exit for Vietnam's sea and island economy today and today. This is an opportunity when the provinces are implementing the Integrated Planning under the new Planning Law while no economic zone planning has actually been approved or oriented for cooperation and linkage for sustainable development.

Keywords: Ecosystem, provincial planning, marine economy.